

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 190/QĐ-UBND

Quảng Trực, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông từ QL14C cũ vòng qua xóm đạo về giáp Bru điện; Địa điểm XD: Bon Bu Dãr, xã Quảng Trực, tỉnh Lâm Đồng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TRỰC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của bộ trưởng bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 04/8/2025 của HĐND xã Quảng Trực về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Quảng Trực về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và

XÃ QUẢNG TRỰC

phê duyệt bổ sung danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Quảng Trục.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 44/TTr-KT ngày 19/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông từ QL14C cũ vòng qua xóm đạo về giáp Bru điện.

2. Địa điểm xây dựng: Bon Bu Dã, xã Quảng Trục, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Quảng Trục.

4. Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quảng Trục.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Tân Phú Thành.

6. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình:

Theo Điểm 3.3.1 Mục 3.3 TCVN 4054:2005: Thời hạn sử dụng công trình đối với đường cấp V, cấp VI và đường nâng cấp, cải tạo là 10 năm.

- Thời hạn sử dụng tầng mặt: Theo Bảng 2 - TCCS 38:2022/TCĐBVN thời hạn sử dụng tầng mặt đối với mặt đường đá dăm láng nhựa tối thiểu là 8 năm (quá trình khai thác sử dụng phải quản lý, bảo trì công trình theo đúng quy định).

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đảm bảo giao thông thông suốt, khắc phục tình trạng mất an toàn giao thông tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra, đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại và vận chuyển hàng hóa tăng lên đáng kể của người dân trong khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy tình hình kinh tế xã hội, phục vụ nhiệm vụ An ninh - Quốc phòng trong khu vực và góp phần khai thác hiệu quả tuyến đường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Thiết kế sửa chữa, mở rộng nền, móng mặt đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông với tổng chiều dài đoạn tuyến $L=1197.99m$;

9. Nội dung và giải pháp thiết kế chủ yếu:

Trên cơ sở tuyến đường hiện trạng (*Chiều dài tuyến $L=1197.99m$; nền đường rộng trung bình $B_{nền} = 5.0m$, mặt đường đá dăm nước láng nhựa $B_{mặt} = 3.0m$ đã bị hư hỏng*) thiết kế nâng cấp, sửa chữa với quy mô đường cấp VI miền núi (*nền đường rộng $B_{nền} = 6.0m$, mặt đường $B_{mặt} = 5.0m$ đã bao gồm phần gia cố lề mở rộng mặt đường*) như sau:

9.1. Nền đường:

- Nền đường trong phạm vi đào thay mới kết cấu áo đường lu xử lý nền đường đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$;



- Phần nền đường còn lại đối với nền đường đắp lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,95$; Đối với nền đường đào và nền đường không đào không đắp: Lu xử lý nền đường đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,95$ trong phạm vi 30cm tính từ đáy áo đường xuống;

- Xử lý nền đất tự nhiên trước khi đắp:

+ Khi nền tự nhiên có dốc ngang $i < 20\%$, đào bỏ lớp hữu cơ với chiều sâu đào 20cm rồi đắp trực tiếp.

+ Khi nền tự nhiên có dốc ngang tự nhiên $20\% < i < 50\%$, đào thành bậc cấp với bề rộng mỗi cấp $B=2,0m$ trước khi đắp nền đường.

9.2. Mặt đường:

a). Đối với mặt đường nhựa cũ bị bong bậc lớp mặt đường, lún vệt bánh xe: Thiết kế bù vênh, láng nhựa tăng cường trên mặt đường nhựa cũ thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Láng nhựa tăng cường 2 lớp dày 2,5cm TCN 3,0kg/m².

+ Bù vênh đá 1x2 dày trung bình 2cm.

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 1kg/m².

+ Mặt đường nhựa cũ vệ sinh sạch sẽ.

b). Đối với mặt đường nhựa cũ bị hư hỏng dạng ổ gà và mặt đường làm mới: Thiết kế thay mới kết cấu áo đường thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m².

+ Móng đá dăm nước lớp trên dày 15cm.

+ Nền đường đầm chặt $K_{yc} \geq 0,98$.

9.3. Hệ thống thoát nước: Tận dụng lại hệ thống thoát nước hiện hữu trên tuyến thiết kế sửa chữa, bổ sung một số hạng mục thoát nước như sau:

a). Rãnh thoát nước dọc:

- Đào khơi thông rãnh thoát nước bằng máy đào đối với các đoạn rãnh bị đất vùi lấp, tiết diện rãnh hình thang sâu 0.4m tính từ vai nền đường hoàn thiện, đáy rộng 0.4m, mái dốc taluy trong 1/1, mái dốc taluy ngoài 1/1. Riêng đối với các đoạn rãnh xây bị vùi lấp tiến hành vét đất rãnh xây bằng thủ công.

- Đối với các đoạn rãnh trong nền đường đào có độ dốc $i_d > 4\%$, các đoạn rãnh tập trung nước: Thiết kế gia cố rãnh bằng tấm đan BTXM đá 1x2 M200 kích thước tấm đan (50x57x7cm), đáy rãnh đổ tại chỗ bằng bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm, độ dốc mái taluy trong 1/1; độ dốc mái taluy ngoài 1/1; vai rãnh bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 16cm đặt trên lớp giấy dầu cách li. Riêng các đoạn rãnh hình thang gia cố tấm đan qua nhà dân thiết kế bố trí 2 tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 10cm bắt qua mỗi nhà dân, kích thước tấm đan 140x100x12cm;

- Đối với các đoạn rãnh dọc qua khu vực đông dân cư: Thiết kế bổ sung rãnh hộp dẹt đan chịu lực kích thước lòng rãnh 60x60cm; thân rãnh bằng bê tông đá 1x2 M200 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan dẹt rãnh bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước tấm đan 79x60x15cm; vai rãnh bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 16cm đặt trên lớp giấy dầu cách li.

b). Công thoát nước ngang:

- Thiết kế nối dài 01 cống bản $L_0=80\text{cm}$ tại lý trình $\text{Km}0+4.21$, kết cấu thân cống, hồ thu bằng BTXM đá $1 \times 2 \text{ M}200$ đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm ; tấm đan đáy cống bằng BTCT đá $1 \times 2 \text{ M}250$ lắp ghép kích thước $(118 \times 99 \times 14)\text{cm}$. Tấm đan đáy hồ thu bằng bê tông cốt thép đá $1 \times 2 \text{ M}250$ kích thước tấm đan $160 \times 160 \times 15\text{cm}$.

- Thiết kế bổ sung 02 cống bản $L_0=80\text{cm}$ tại lý trình $\text{Km}0+818,96$ và $\text{Km}1+013,40$; kết cấu thân cống, hồ thu bằng BTXM đá $1 \times 2 \text{ M}200$ đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm ; tấm đan đáy cống bằng BTCT đá $1 \times 2 \text{ M}250$ lắp ghép kích thước $(118 \times 99 \times 14)\text{cm}$. Tấm đan đáy hồ thu bằng bê tông cốt thép đá $1 \times 2 \text{ M}250$ kích thước tấm đan $160 \times 160 \times 15\text{cm}$.

- Thiết kế bổ sung 01 cống tròn khẩu độ $\Phi 100$ tại lý trình $\text{Km}0+686,29$, ống cống bằng BTLT đá $1 \times 2 \text{ M}300$; kết cấu móng cống, hồ thu bằng BTXM đá $1 \times 2 \text{ M}200$ đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm . Tấm đan đáy hồ thu bằng bê tông cốt thép đá $1 \times 2 \text{ M}250$ kích thước tấm đan $180 \times 180 \times 15\text{cm}$.

c). Cửa xả:

- Thiết kế bổ sung 01 cửa xả bằng cống tròn bê tông li tâm khẩu độ $\Phi 100\text{cm}$ tại lý trình $\text{Km}0+686,29$ chiều dài cửa xả $L=21\text{m}$. Ống cống bằng BTLT đá $1 \times 2 \text{ M}300$, kết cấu móng cống bằng BTXM đá $1 \times 2 \text{ M}200$ đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm , tường đầu, tường cánh cuối cửa xả bằng bê tông đá $1 \times 2 \text{ M}200$. Gia cố chống xói hạ lưu cống bằng rọ đá.

- Thiết kế bổ sung 01 cửa xả hình hộp chữ nhật tại lý trình $\text{Km}0+968,51$ kích thước lòng rãnh 80×80 dẫn nước về vị trí cửa xả, thân rãnh bằng bê tông đá $1 \times 2 \text{ M}200$ đổ tại chỗ đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm , thanh chống bằng bê tông cốt thép đá $1 \times 2 \text{ M}200$, gia cố hạ lưu rãnh dẫn bằng rọ đá kích thước $2 \times 1 \times 1\text{m}$.

Các chi tiết cụ thể được thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công đính kèm.

11. Phương án xây dựng: Nâng cấp, sửa chữa.

12. Tổng mức đầu tư: **5.000.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

Chi phí xây dựng: 4.391.751.000 đồng

Chi phí quản lý dự án: 132.807.000 đồng

Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng: 380.531.000 đồng

Chi phí khác: 71.104.000 đồng

Chi phí dự phòng: 23.807.000 đồng

13. Thời gian thực hiện công trình: Năm 2025.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư hợp đồng đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quảng Trục là Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này. Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT (N).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Anh

